

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 170/2021/HSST
Ngày 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Xuyên
2. Bà Mùa Thị Đór

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 190/2021/HSST ngày 21/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2021/QĐXX-HS ngày 07/6/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nạ Văn T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1986. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Cống; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nương. Trình độ văn hóa: Không. Con ông: Nạ Văn C (đã chết), con bà Nạ Thị P, sinh năm 1941. Bị cáo chung sống như vợ chồng với: Quàng Thị P, sinh năm 1986, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 25/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam, giữ ngày 26/02/2021 có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 26/02/2021 Nạ Văn T đi bộ từ nhà ở bản P, xã P, huyện đến khu vực C thuộc bản P, xã P, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây T gặp và mua được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng và 07 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 600.000đ của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 40 tuổi, không rõ tên và địa chỉ. Mua bán xong, T cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ cùng ngày khi T đang đi trên đường thuộc bản P, xã Pa T, huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn Biên Phòng P phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt

quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải Tỉnh đang mặc 01 gói Heroine và 01 gói bên trong có 07 viên nén màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 27/02/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nạ Văn T có khối lượng là 1,23 gam, trích 0,11 gam gửi giám định.

07 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Nạ Văn T có khối lượng 0,66 gam, trích 0,09 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 276/GĐ-PC09 ngày 07/03/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Nạ Văn T là chất ma túy loại Heroine.

Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nạ Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKSĐB ngày 21/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nạ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều i Khoản 1 Điều 249; Điều s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Xử phạt bị cáo Nạ Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điều đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điều s khoản 1 Điều 51/BLHS cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của VKS là phù hợp với tính chất mức độ của bị cáo. Bị cáo là dân tộc sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo;

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 13 giờ, ngày 26/02/2021 Nạ Văn T đi bộ từ nhà ở bản P đến khu vực C thuộc bản P, xã P, huyện Đ gặp và mua được 01 Heroine và 07 viên Methamphetamine với giá 600.000đ của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 40 tuổi, không rõ tên và địa chỉ. Mua bán xong, T cất số ma túy vừa mua được vào túi

quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, trên đường về bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 1,23 gam Heroine và 0,66 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Heroine và Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,89 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 1,89 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án này đến nay đã được xóa án tích. Mặc dù bản án này đã được xóa án tích xong cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy. Xét đề nghị của VKS và người bào chữa là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Lào bị cáo đã gặp tại bản P, xã P theo bị cáo khai đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo. Do không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. Do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 1,23 gam Heroine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,66 gam Methamphetamine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại.

[7]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nạ Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ (26/02/2021).

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 1,23 gam Heroine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,66 gam Methamphetamine đã trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 21/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Nạ Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/6/2021)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh và VKS huyện Đ;
- Công an huyện Đ
- Bộ phận HNV CAH Đ
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

